

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các nội dung quy định tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công;
- Tiến độ thi công;
- Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường; các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;
- Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);
- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
- Các yếu tố cần thiết khác;

Chủ đầu tư được yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1 Đối với các vật tư, vật liệu chính: cát, gạch xây, thép, thạch cao, cửa đi cửa sổ các loại, sơn nội ngoại thất các loại, dung dịch chống thấm, gạch ốp lát, xi măng các loại,....	- Có bảng kê danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu và thiết bị chính đưa vào công trình, nêu rõ nguồn gốc xuất xứ của vật liệu và thiết bị, tiêu chuẩn chất lượng. - Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo bảng kê doanh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính sẽ đưa vào gói thầu với đầy đủ các thông tin về chủng loại, xuất xứ.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không đạt
1.2 Đối với các vật tư, vật liệu khác: vật tư, thiết bị điện; vật tư, thiết bị nước, thiết bị vệ sinh,	- Có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị cung cấp kèm theo bảng kê doanh mục toàn bộ vật tư, vật liệu chính sẽ đưa vào gói thầu với đầy đủ các thông tin về chủng loại, xuất xứ.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ yêu cầu trên.	Không đạt
1.3. Biện pháp Quản lý và sử dụng vật liệu thi công.	Có đầy đủ biện pháp quản lý hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng để quản lý và sử dụng vật tư, vật liệu thi công.	Đạt

	Biện pháp quản lý không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

2. Tổ chức mặt bằng và chuẩn bị thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Có đầy đủ biện pháp tổ chức hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng (kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công, mặt bằng kho bãi tập kết vật liệu, mặt bằng ban chỉ huy công trường; bản vẽ các công trình an toàn giao thông, an toàn lao động...)	Đạt
	Không có hoặc biện pháp tổ chức thi công không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không kèm theo Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công hoặc Bản vẽ mặt bằng bố trí thi công, tổ chức thi công không đúng với hiện trạng công trình.	Không đạt
2.2 Biện pháp cho công tác chuẩn bị thi công.	Có biện pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng đối với từng hạng mục thi công	Đạt
	Có biện pháp che chắn bụi, không làm ảnh hưởng đến cán bộ công nhân viên trong quá trình làm việc: phù hợp (kèm theo bản vẽ)	Đạt
	Không có biện pháp che chắn bụi, làm ảnh hưởng đến cán bộ công nhân viên trong quá trình làm việc; không có bản vẽ kèm theo	Không đạt

	Biện pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng hoặc không đầy đủ hạng mục thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 02 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Hiểu biết về gói thầu	Nêu thông tin chung gói thầu, quy mô đầu tư, giải pháp thiết kế chủ yếu của công trình.	Đạt
	Không nêu hoặc nêu không phù hợp	Không đạt
3.2 Biện pháp tổ chức thi công: - Kế hoạch và bố trí các mũi thi công tổng thể theo các hạng mục chính - Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục cụ thể	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
3.3 Biện pháp tổ chức thi công vận chuyển nguyên vật liệu, thu gom vận chuyển đất, vận chuyển phế thải.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình	Không đạt

	xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	
3.4 Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công, duy trì thi công khi mất điện, đảm bảo thiết bị trên công trường hoạt động liên tục.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
3.5 Biện pháp quản lý thi công.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
3.6 Bảo đảm giao thông trong quá trình thi công.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không đầy đủ, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng và không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	Không đạt
Kết luận	Cả 06 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công – bảo hành công trình

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công ≤ 70 ngày.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công > 70 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b) kèm theo biểu đồ.	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b) hoặc không có biểu đồ.	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
4.4 Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng, có thuyết minh chế độ bảo hành, nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành.	Đạt
	Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng hoặc thiếu thuyết minh chế độ bảo hành hoặc nhiệm vụ nhà thầu trong quá trình bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Có sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý nhân sự trên công trường và thuyết minh sơ đồ, mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn trách nhiệm của từng bộ phận, vị trí công việc từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công.	Có sơ đồ, mô tả đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công theo yêu cầu của E-HSMT. Thuyết minh sơ đồ phải có đầy đủ các bộ phận, vị trí công việc.	Đạt
	Không có hoặc có không đầy đủ bố trí nhân sự, tổ đội thi công, hoặc không mô tả rõ trách nhiệm, quyền hạn của từng cán bộ chủ chốt, và tổ đội thi công.	Không đạt
5.2. Quản lý chất lượng: có quy trình đảm bảo chất lượng thi công phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý biện pháp, quy trình quản lý chất lượng vật tư; biện pháp, quy trình quản lý chất lượng từ khi khởi công đến khi kết thúc bàn giao công trình đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
5.3 Có biện pháp, quy trình quản lý tài liệu; Hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu công trình.	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp, quy trình quản lý tài liệu; Hồ sơ thanh quyết toán, nghiệm thu công trình.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ giải pháp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Không đạt
5.4 Biện pháp bảo đảm chất lượng để phục vụ công tác thi công.	Có đầy đủ giải pháp hợp lý biện pháp kiểm soát chất lượng về quy trình thi công; quản lý vật tư, thiết bị, nhân lực để phục vụ công tác thi công.	Đạt
	Không có hoặc không đầy đủ không hợp lý Biện pháp bảo đảm chất lượng để phục vụ công tác thi công.	Không đạt
	Cả 04 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt

Kết luận	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
-----------------	--	------------------

6. Kinh nghiệm, Uy tín của Nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Lịch sử kiện tụng trước đây.	Từ năm 2023 đến nay nhà thầu không có kiện tụng hoặc có nhưng có kết quả giải quyết theo hướng có lợi cho nhà thầu. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết để chứng minh. Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu. Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i>	Đạt
	Từ năm 2023 đến nay nhà thầu từng có kiện tụng và có kết quả giải quyết theo hướng bất lợi cho nhà thầu.	Không đạt
6.2 Hợp đồng chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Từ 01/01/2023 đến nay Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ bị phạt. Từ 01/01/2023 đến nay Nhà thầu không có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu. <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết để chứng minh. Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu. Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i>	Đạt
	Từ 01/01/2023 đến nay Nhà thầu có hợp đồng thi công xây dựng chậm tiến độ bị phạt. Từ 01/01/2023 đến nay Nhà thầu có hợp đồng bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Không đạt
	Nhà thầu không bị vi phạm về nghĩa vụ nộp Thuế cho Nhà nước (bị Cục thuế thông báo nợ thuế; Bị cưỡng chế trích xuất và phong tỏa tài khoản; Nghiêm trọng nhất là bị Cục Thuế cưỡng chế hóa đơn, ngừng sử dụng hóa đơn...). Nhà thầu chưa từng bị cấm đấu thầu ở bất kỳ địa phương nào trên toàn quốc. Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng.	

6.3. Uy tín nhà thầu.	Nhà thầu không bị Cơ quan, Tổ chức hoặc Đơn vị nào kết luận đánh giá có hành vi Gian lận theo quy định tại Khoản 4 Điều 16 Luật đấu thầu số 22/2023 QH15. Trong quá trình dự thầu trước đây nhà thầu không sử dụng tài liệu giả mạo, không hợp lệ khi tham dự thầu. Đối với nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này <i>(Nhà thầu lập bản cam kết để chứng minh. Trong trường hợp liên danh thì từng thành viên phải đáp ứng yêu cầu. Trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận).</i>	Đạt
	Nhà thầu vi phạm về nghĩa vụ nộp Thuế cho Nhà nước (bị Cục thuế thông báo nợ thuế; Bị cưỡng chế trích xuất và phong tỏa tài khoản; Nghiêm trọng nhất là bị Cục Thuế cưỡng chế hóa đơn, ngừng sử dụng hóa đơn...). Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị yêu cầu nêu trên trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện các hành vi này. Trường hợp nhà thầu liên danh, thành viên liên danh có các hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như nêu trên phải thực hiện biện pháp bảo đảm dự thầu với giá trị gấp 03 lần giá trị bảo đảm dự thầu tương ứng với tỷ lệ giá trị công việc thành viên đó đảm nhận trong liên danh trong thời hạn 02 năm kể từ lần cuối cùng thực hiện hành vi này.	Không đạt

Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. An toàn lao động, phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Có biện pháp an toàn lao động hợp lý đầy đủ, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu.	Đạt
	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
7.2. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
7.3. Phòng chống cháy nổ		
Biện pháp bảo đảm phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi	Có biện pháp bảo đảm phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt

công.	Không có biện pháp bảo đảm phòng chống cháy nổ hoặc có biện pháp phòng chống cháy nổ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
Kết luận	Cả 03 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6,7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.